**Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

## TẬP VIẾT: ĐÔI BÀN TAY BÉ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Năng lực chung**: Tự chủ và tự học. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**- Năng lực đặc thù**:

+ Năng lực ngôn ngữ: Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Nhớ quy tắc chính tả **c** / **k**. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**\*Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

**- HS:** SGK, Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**- GV yêu cầu HS hát và vỗ tay theo bài hát “Lớp chúng mình”.**2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH****1. HĐ 1: Giới thiệu bài**- GV nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*).**2. HĐ 2: Tập chép**- GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.- GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:- GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.- GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*- GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.- GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.- GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.**3. HĐ 3: Điền chữ *c* hoặc *k***- GV nêu yêu cầu của BT- GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**. GV chốt- GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.- GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.**4. HĐ 4: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái**- GV chiếu slie bảng chữ cái, nêu yêu cầu: Viết vào vở những chữ cái còn thiếu theo tên chữ.- GV chỉ cột có 9 ***tên chữ cái*** cho cả lớp đọc.- GV mời 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.- GV sửa bài, chốt đáp án: a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê.- GV cho cả lớp đọc thuộc lòng bảng 9 chữ cái tại lớp.**3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**- GV nhận xét tiết học.- GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm phần bài ở nhà. | - HS hát và vỗ tay- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.- HS nghe câu hỏi và trả lời. - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.- HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.- HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**, lắng nghe GV chốt đáp án.- 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.- Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.- HS làm VBT- HS lắng nghe, sửa bài- HS học thuộc lòng- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….